TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 13/2023/QĐST-DS	*T C, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm 1966;

Ông Trần Văn H, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Ấp Ngô Văn Kiệt, xã Tập Ngãi, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Văn Thành Ph, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp Kinh Xáng, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Văn Thành Ph và chị Thạch Thị Th:

Anh Huỳnh Duy Kh, sinh năm 1992;

Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Tịnh B, xã Hòa Tịnh, huyện M T, tỉnh Vĩnh Long.

Chị Trần Hoàng Qu, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp Lò Ngò, xã Song Lộc, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh Xáng, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Văn Thành Ph cam đoan cùng với chị Thạch Thị Th có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trần Văn H và bà Trần Thị Ngọc Ch số tiền 200.000.000 đồng. Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Ngọc Ch không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Số tiền 5.000.000 đồng.

Anh Văn Thành Ph và chị Thạch Thị Th phải chịu 2.500.000 đồng.

Ông Trần Văn H và bà Trần Thị Ngọc Ch phải chịu 2.500.000 đồng đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp bằng

5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017177 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Hoàn trả cho ông Trần Văn H và bà Trần Thị Ngọc Ch số tiền chênh lệch bằng 2.500.000 đồng của chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- CCTHA dân sự huyện T C
- VKSND huyện T C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Tùng